

Thực hiện Nghị quyết 06/HU ngày 21/6/2002 của Huyện uỷ về xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, đảng bộ chú trọng công tác cán bộ, trong đầu nhiệm kỳ đã sắp xếp lại đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc phát huy khả năng từng người, trên cơ sở đó điều chỉnh lại qui hoạch, có phương hướng bồi dưỡng, đào tạo nguồn. Thông qua các kỳ đại hội chi bộ, các đoàn thể, các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Đảng uỷ đã lãnh đạo công tác cán bộ sát với qui hoạch, công tác kiện toàn thôn, xóm trưởng, chi hội đưa đảng viên trẻ và cán bộ nữ trực tiếp sản xuất vào hoạt động. Trong nhiệm kỳ cán bộ được trúng cử đều được bố trí đi bồi dưỡng nghiệp vụ, trong nhiệm kỳ cử 10 đồng chí đi học trung cấp chính trị, trung cấp luật, 6 đồng chí đi học trung cấp quản lý Nhà nước, 1 đồng chí học trung cấp địa chính, 25 đảng viên học sơ cấp chính trị, 34 đảng viên mới đi học bồi dưỡng lý luận, 38 đoàn viên ưu tú và quần chúng ưu tú được lựa chọn đi học lớp tìm hiểu về Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi, phát thẻ đảng viên, đảng uỷ đã chỉ đạo sát sao từng chi bộ, từng đảng viên để đưa những đảng viên tiêu biểu đề nghị đổi thẻ đợt đầu, các đồng chí còn lại có khuyết điểm khi đã sửa chữa đề nghị đổi thẻ vào các đợt tiếp theo. Kết quả cả 3 đợt toàn đảng bộ có 218 đảng viên được đổi thẻ. Thấu suốt quan điểm, đảng bộ mạnh phải có chi bộ mạnh, trong nhiệm kỳ đảng uỷ duy trì nề nếp sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thường vụ, ban chấp hành đảng uỷ có chất lượng để nắm chắc tình hình hoạt động trong xã. Thường vụ chủ trì giao

ban định kỳ đến các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng các đoàn thể kết hợp phổ biến những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, chủ trương của đảng uỷ, nhấn mạnh nội dung trọng tâm từng thời gian, phân công các đồng chí đảng uỷ viên sinh hoạt chi bộ nào, đoàn thể nào phải chịu trách nhiệm uốn nắn, bảo đảm sinh hoạt chất lượng cao, đúng qui định nguyên tắc trong sinh hoạt.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng đảng viên 6 tháng, cả năm, phân loại theo hướng dẫn của huyện uỷ. Ngay từ đầu khoá, triển khai thực hiện NQ 06 của huyện uỷ về xây dựng chi bộ vững mạnh, trong sạch, xoá đầu yếu, các năm 2000 – 2004 không còn chi bộ trung bình và chi bộ yếu kém. Kết quả phân loại năm 2004 có 16/18 chi bộ trong sạch vững mạnh đạt 89%, vượt 7% so với năm 2000 và 2/18 chi bộ khá. Trong nhiệm kỳ (2000 - 2005) kết nạp được 37 đảng viên mới trong tổng số 38 đoàn viên, quân chúng ưu tú gửi đi học tìm hiểu về Đảng tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, trong đó đảng viên nữ là 18/37 số đảng viên được kết nạp, vùng giáo là 10 đồng chí. Số đảng viên kết nạp tăng 32% so với nhiệm kỳ trước, số đảng viên mới kết nạp phần lớn là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trực tiếp sản xuất, là giáo viên trực tiếp đứng lớp, hết thời gian dự bị đều được chuyển đảng chính thức đúng kỳ hạn.

Song song với công tác giáo dục bồi dưỡng, đảng uỷ chú trọng công tác kiểm tra, chủ yếu kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, qui chế sinh hoạt, đã tiến hành kiểm tra 18 lượt, tiếp nhận giải quyết 5 đơn khiếu nại,

tổ cáo. Đảng uỷ xử lý kỷ luật 6 đồng chí ở mức độ khiển trách 1, cảnh cáo 5, sự nghiêm túc đó đã nâng cao được vai trò, vị trí sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Với những cố gắng trên, suốt nhiệm kỳ 2000 – 2005 Đảng bộ Tiêu Động được huyện uỷ công nhận là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

Công tác lãnh đạo chính quyền, công tác dân vận và các tổ chức quần chúng được thường xuyên chú ý và đổi mới đi vào chất lượng, từ khâu bồi dưỡng các đại biểu hội đồng nhân dân, thành viên uỷ ban nhân dân đến thôn, xóm trưởng, ban chấp hành các đoàn thể. Coi trọng công tác mặt trận, kể cả các ban công tác mặt trận dưới các thôn xóm, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức được quán triệt đầy đủ, các tổ chức hoạt động đúng chức năng nhưng lại phối hợp nhịp nhàng dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, tránh được bao biện làm thay. Đặc biệt là vai trò hội đồng nhân dân từ việc gặp mặt cử tri trước và sau kỳ họp đến chất vấn trong hội nghị các ban, ngành, uỷ ban nhân dân đều được chú ý, các tổ chức thành viên của mặt trận bám sát nhiệm vụ chính trị để hoạt động nên đến năm 2005 thu hút 3.447 hội viên, đoàn viên tham gia các đoàn thể bằng 70% số đối tượng phải vận động, tăng 30% so với năm 2000. Số vốn quỹ hội viên tự góp có 140 triệu đồng tăng 30% so năm 2000, bình quân mỗi hội viên có 53.000 đồng, quỹ hội giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỷ đã nhân lên tình làng nghĩa xóm. Chính quyền, đoàn thể hàng năm được huyện công nhận khá và vững mạnh, không có tổ chức nào yếu, kém.

Phong trào thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được đoàn viên, thanh niên trong xã tham gia đông đảo.

Đoàn viên nông thôn tích cực chuyển giao và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, là hạt nhân nòng cốt trong các câu lạc bộ khuyến nông, là lực lượng đi đầu trong việc triển khai đề án xây dựng cánh đồng 50 triệu/ha/năm và đưa các loại cây hàng hoá vào sản xuất như: ngô ngọt, dưa bao tử xuất khẩu... Hai trong 6 chủ trang trại đa canh là đoàn viên, canh tác rất hiệu quả. Đó là trang trại của Nguyễn Văn Thọ (thôn Tiêu Thượng), Trần Văn Cường (thôn Vũ Xá)... Mức lãi năm 2003 ước đạt 18 triệu đồng. Đoàn viên, thanh niên còn tham gia làm thủy lợi đào đắp hàng ngàn m³ đất/năm, như Chi đoàn thôn Vũ Xá, Đích, Tiêu Viên, Tiêu Thượng.

Trong năm 2005 đoàn xã đã tiếp nhận một dự án giá trị 40 triệu đồng từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm cho 11 đoàn viên vay, số vốn trên được sử dụng đúng mục đích, đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình đoàn viên.

Thực hiện chiến dịch mùa hè thanh niên tình nguyện năm 2004, đoàn xã đã tiếp nhận 276 đoàn viên, thanh niên từ các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học phổ thông về sinh hoạt tại địa phương. Trong chiến dịch này 100% đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia mọi hoạt động như dọn vệ sinh nơi công cộng, giúp đỡ các gia đình chính sách và Mẹ Việt Nam anh hùng, dọn cỏ, tu sửa nghĩa trang liệt sỹ với hơn 2.000 ngày công tham gia.

Đoàn viên, thanh niên trong trường học thường xuyên nâng cao chất lượng dạy và học, khẩu hiệu “Học vì ngày mai lập nghiệp” đã trở thành khẩu hiệu hành động của đoàn viên, thanh niên trong các trường học. Tỷ lệ đoàn viên, thanh niên lên lớp cao. Trong xã có 17 đoàn viên là giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cấp trường trong năm học 2004 - 2005.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ban chấp hành đoàn xã thường xuyên tuyên truyền truyền thống của Đảng, của Đoàn, của quê hương, đất nước, đặc biệt là đợt phát động của ban thường vụ huyện đoàn về “Tiếp lửa truyền thống, mãi mãi tuổi hai mươi”. Đoàn xã đã tổ chức học tập, tọa đàm về 2 cuốn nhật ký chiến tranh của liệt sỹ Nguyễn Văn Thạc và anh hùng, bác sỹ, liệt sỹ Đặng Thuỳ Trâm. Qua đó nâng cao được nhận thức của đoàn viên, thanh niên, thúc đẩy quá trình rèn luyện, phấn đấu vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ của đại hội đảng các cấp, hội phụ nữ đã triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua và 6 chương trình công tác trọng tâm.

Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, được phát động tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2002 - 2007 được chị em tích cực hưởng ứng. Đây là phong trào có ý nghĩa lớn trong việc tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ, đồng thời khuyến khích, động viên phụ nữ nâng cao trình độ năng lực, có kiến thức và sự hiểu biết về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vì vậy, ngay

trong năm 2002 đã có 910 chị đạt danh hiệu phụ nữ xuất sắc, đạt 70% tổng số người đăng ký thực hiện. Đến năm 2006, có 1.200/1.350 chị đạt danh hiệu phụ nữ xuất sắc, đạt 90% tổng số người đăng ký thực hiện.

Việc giáo dục, phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực trình độ cho phụ nữ đã có nhiều đổi mới về nội dung, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, như nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt chi hội, tổ chức các cuộc thi. Các nội dung tập trung vào phẩm chất, đạo đức của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, kiến thức về tổ chức cuộc sống gia đình, vai trò của người phụ nữ trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc sức khỏe, phòng chống các tai, tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường, dân số - KHHGD... đã thu hút 80% hội viên về dự.

Để hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, hàng năm hội đã tập trung vào hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vốn, tạo việc làm, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo.

Thông qua nguồn vốn của ngân hàng chính sách và nguồn vốn tự có, đến năm 2005 hội phụ nữ có tổng số vốn 160 triệu đồng. Nguồn vốn tự có của 3 chi hội là 10 triệu đồng, cho 8 hội viên vay. Bên cạnh đó, với tấm lòng tương thân, tương ái, hàng trăm hội viên đã giúp 47 chị có hoàn cảnh khó khăn bằng tiền, vàng, thóc và con giống, giúp hội viên nghèo có điều kiện cải thiện cuộc sống.

Nâng cao nhận thức của hội viên trong việc xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” đã trở thành việc làm thường xuyên của hội,

hàng năm có 85% số gia đình hội viên phụ nữ đăng ký thực hiện. Đến năm 2005 có 2.115 gia đình hội viên đạt 4 chuẩn mực trên, chiếm 95% tổng số hội viên.

Phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, xoá đói, giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng được Trung ương Hội Nông dân cụ thể hoá thành 3 phong trào: Sản xuất kinh doanh giỏi, xoá đói giảm nghèo và phong trào xoá nhà tranh.

Các phong trào trên rất sát thực và rất phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của hội viên, đó cũng là mục tiêu phấn đấu của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam.

Hội nông dân xã luôn là cầu nối trong việc giúp hội viên tiếp cận với khoa học kỹ thuật, trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Được sự trợ giúp và tư vấn về kỹ thuật của các cơ quan chức năng cấp trên, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn... nhiều hộ nông dân đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, giống, vốn mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho hộ gia đình và cho địa phương.

Điển hình trong thâm canh tăng năng suất lúa như hộ ông Kỷ, ông Văn, ông Toàn (thôn Đông Xuân), anh Phượng, anh Thái (thôn Chiều), ông Dầu (thôn Vũ Xá).

Trong năm 2004 đã bình xét được 52 hộ nông dân điển hình tiên tiến. Trong đó cấp tỉnh 2 hộ, cấp huyện 7 hộ, cấp xã có 43 hộ.

Từ nguồn vốn của ngân hàng chính sách xã hội của huyện và các nguồn khác, đến hết năm 2004 hội nông dân xã quản lý 327 triệu đồng, giúp đỡ 108 hộ có vốn

sản xuất và kinh doanh với lãi suất ưu đãi. Do đầu tư đúng hướng, tổ chức lao động và quản lý tốt, nhiều hộ đã vươn lên xoá được đói, giảm được nghèo.

Tiếp tục cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” do Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động (tháng 12/1995), mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai đồng bộ và đạt được những kết quả thiết thực.

Cuộc vận động được tiến hành trong điều kiện các tổ chức hội, đoàn thể đều triển khai các phong trào mang tính chất đặc thù riêng, nhưng đều có mục tiêu chung là “xoá đói, giảm nghèo”, các tầng lớp nhân dân đoàn kết giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần. Đây là mục tiêu số 1 của cuộc vận động và cũng rất phù hợp với các chương trình kinh tế - xã hội được cụ thể hoá trong các nghị quyết của đảng bộ và chỉ tiêu kế hoạch của chính quyền. Các hình thức vận động rất đa dạng góp phần làm phong phú thêm kinh nghiệm làm VAC để cho mỗi mảnh vườn, mỗi sào ao, mỗi m² chuồng trại đều có thu nhập cao, chọn đúng giống và đưa những loại giống có năng suất, chất lượng cao vào trồng trọt, chăn nuôi.

Đến năm 2005 nhiều thôn xóm đã xoá được hết hộ đói và giảm được hộ nghèo, số hộ giàu chiếm 36,5%, hộ khá và trung bình 54,02%, chỉ còn 188 hộ nghèo chiếm 0,92% tổng số hộ. Trong đó có 25% số hộ có nhà kiên cố, cao tầng, 94,5% số hộ có phương tiện nghe, nhìn, 27,5% số hộ có ô tô, xe máy, 18% số hộ có điện thoại...



Trại chăn nuôi gà công nghiệp ở thôn Đông Xuân năm 2003.

Cuộc vận động đã khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tình tương thân tương ái, tương trợ lẫn nhau lúc khó khăn, giúp người tàn tật, neo đơn, các gia đình chính sách, trong đó đã chung sức xoá được hàng chục nhà tranh, vách đất. Riêng năm 2004 xoá được 16 nhà, trị giá hàng chục triệu đồng và nhiều ngày công lao động. Tiêu Viên và Tiêu Thượng là đơn vị đi đầu trong phong trào này.

Việc xoá nhà tranh, mắc điện thắp sáng cho những hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn ở trong xã là những việc làm cụ thể, đem lại lòng tin yêu, biết ơn của nhân dân đối với Đảng và chính quyền, đoàn thể, xóm làng, dòng họ, nội tộc, làm cho tình làng nghĩa xóm thêm gắn bó.

Cuộc vận động đã góp phần đoàn kết, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, cũng như quy ước, hương ước của cộng đồng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên quan tâm vận động, hướng dẫn đồng bào theo đạo Thiên chúa sinh hoạt tôn giáo theo chính sách của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng. Do vậy, những khu dân cư theo đạo Thiên chúa đã làm tốt việc giữ gìn trật tự, trị an, giúp nhau làm kinh tế, thực hiện “Sống tốt đời, đẹp đạo”. Nhiều khu dân cư trở thành khu dân cư văn hoá như Tiêu Viên, Chiêu, Khả Lôi.

Các mâu thuẫn trong nội bộ thôn xóm được hoà giải kịp thời, không để đơn thư khiếu nại vượt cấp.

Cuộc vận động đã có đóng góp lớn vào việc xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn thuần phong mỹ tục, bảo vệ môi

trường, đồng thời tăng cường sự đoàn kết cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.

Có thể khẳng định rằng, sau 10 năm thực hiện, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” đã đi vào cuộc sống một cách sinh động, thể hiện rõ tính toàn dân, toàn diện, tính cộng đồng, tính nhân văn, tính kế thừa, quy tụ các phong trào yêu nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp ở địa bàn dân cư để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đảng bộ đã khắc phục mọi khó khăn, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, có tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, tích cực khai thác tiềm lực tập trung phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nên đạt được kết quả khá toàn diện. Những thành quả mà công cuộc đổi mới đưa lại trên quê hương Tiêu Động ngày càng sinh động và rõ nét. Đặc biệt là nông nghiệp có bước phát triển mới về năng suất, sản lượng lương thực đạt cao nhất so với trước đó kinh tế trang trại được đầu tư phát triển, các ngành nghề phát triển đa dạng góp phần xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân lên rõ rệt. An ninh, trật tự trong thôn xóm được giữ vững. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, đã thực sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa phương, chính quyền hoạt động có nhiều đổi mới, qui chế dân chủ được thực hiện, mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị của đảng bộ hoạt động đồng bộ, phối kết hợp nhịp nhàng trong các công tác phong trào của địa phương.

Tuy vậy, so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn thì còn có mặt hạn chế. Đó là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hoá còn chậm, các trang trại hiệu quả còn thấp, phong trào sản xuất vụ đông, cây có giá trị hàng hoá phục vụ xuất khẩu còn chậm.

Cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tuy phát triển nhanh song chưa đồng bộ, chất lượng giáo dục chưa cao, phong trào xây dựng làng văn hoá, đơn vị văn hoá phát triển còn chậm. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể chưa đều, có lúc, có việc chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Việc tham mưu giúp cấp uỷ giải quyết vụ việc, giám sát và thực hiện quy chế còn có việc chưa kịp thời. Trình độ, năng lực tổ chức chỉ đạo của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu trong công cuộc đổi mới, còn trông chờ, ỷ lại kiểu bao cấp, chưa thực sự nhạy bén với cơ chế thị trường.

Để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, tạo nên những bứt phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX diễn ra từ ngày 15 - 16/4/2005 đã dành nhiều thời gian thảo luận, phân tích, đánh giá tình hình, nguyên nhân của các tồn tại và đề ra phương hướng, giải pháp cho nhiệm kỳ tiếp theo là:

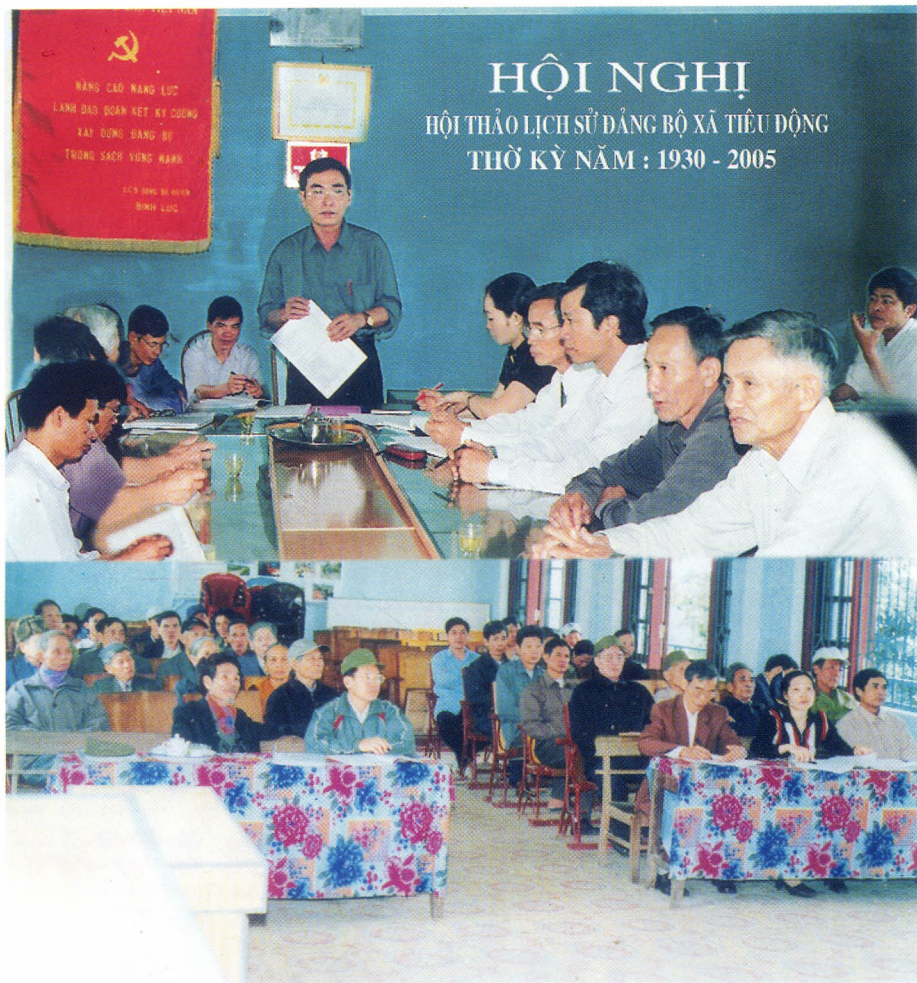
Phải tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn đảng bộ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền. Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của

cán bộ, đảng viên, năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất trong Đảng và nhân dân để xây dựng quê hương, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục phát huy, khai thác mọi tiềm năng nội lực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hàng hoá với cơ cấu hợp lý để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, phát triển dịch vụ, mở mang ngành nghề, cải tạo vườn tạp, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, tăng cường cải thiện đời sống nhân dân. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân. Thực hiện xã hội hoá giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Đề cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIX gồm 15 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Công Ích, được bầu làm Bí thư Đảng bộ.

Những kết quả và kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo 20 năm đổi mới là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Tiêu Động vững vàng bước tiếp những chặng đường của thế kỷ XXI.



*Hội nghị Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Tiêu Động
giai đoạn 1930 - 2005.*

KẾT LUẬN

Làng, xã Tiêu Động có cội nguồn rất xa xưa, có lịch sử hàng ngàn năm gắn bó với lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc, thiên nhiên khắc nghiệt, giặc giã liên miên, chế độ phong kiến, đế quốc hà khắc đã hun đúc nên con người Tiêu Động cần cù, dũng cảm, sáng tạo trong đấu tranh, biến cải thiên nhiên, chống giặc giữ làng, làm giàu đẹp cho quê hương, phong phú cho cuộc sống. Chính trên mảnh đất này đã làm nảy nở lòng yêu quê hương, đất nước sâu sắc, lập nên những chiến công trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước qua các thời đại, đó cũng là nền móng cho sức mạnh kiên cường bất khuất, anh dũng của những con người Tiêu Động trong sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Tiêu Động cũng là một vị trí quan trọng về chiến lược cũng như chiến thuật ở vùng phía nam huyện Bình Lục nên sớm trở thành cơ sở cách mạng, bọn thực dân phong kiến cũng muốn biến nơi đây thành một trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự, chúng đã ra sức xây dựng, củng cố bộ máy cai trị, tìm kẹp bắt bớ để hồng đê bẹp sự phản kháng của nhân dân trong khu vực, đặc biệt là ở Tiêu Động, An Lão. Từ những năm 1930 đến trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 chúng đã tổ chức nhiều cuộc càn quét, vây ráp, nhiều đảng viên cộng sản và

quân chúng yêu nước bị địch đưa đi giam cầm, tra tấn đến chết. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bọn thực dân đã xây dựng các làng tề, đồn bốt chiếm đóng nhiều xã trong khu vực, tại chợ Giầm, Tiêu Động chúng đã đóng bốt, cùng với những tên như Một Trí, được bọn Việt gian, phản động tiếp tay đã triệt phá, khủng bố, bắt bớ những đảng viên cộng sản, một số quân chúng yêu nước bị chúng tra tấn dã man đến chết, hòng thủ tiêu tinh thần cách mạng của nhân dân. Nhưng trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng đó nhiều người con ưu tú của Tiêu Động đã ngã xuống, nhiều người khác đứng lên đã nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, bất khuất trước kẻ thù hung bạo, anh dũng chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tiêu Động là một trọng điểm đánh phá suốt trong thời kỳ kháng chiến phải chịu tổn thất, hy sinh to lớn để vươn lên giữ vững phong trào, làm thất bại nhiều âm mưu đen tối của kẻ thù. Nhưng cũng không hề có một đảng viên cộng sản nào, tổ chức cơ sở nào trước đòn roi của quân thù mà khai báo làm tổn thương cho Đảng, cho nhân dân.

Tiêu Động cũng là một nơi có cơ sở cách mạng sớm của Đảng, từ 1930 – 1945 đã lãnh đạo nhân dân đứng lên giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945, người dân Tiêu Động lần đầu tiên trở thành người làm chủ quê hương, đấu tranh bảo vệ chính quyền, bảo vệ quê hương, vừa xây dựng cuộc sống mới vừa tham gia vào cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, ngoan cường đánh địch giữ đất quê hương, tăng cường sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp xâm lược, giải phóng miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chưa khắc phục xong hậu quả do chiến tranh để lại. Trong suốt thời gian (1955 – 1975) nhân dân Tiều Động lại vừa ra sức sản xuất xây dựng cơ sở vật chất cho quê hương, vừa trực tiếp chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lại tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, đất nước được thống nhất 30 tháng 4 năm 1975.

Tổng kết 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cán bộ và nhân dân xã Tiều Động: 1.300 Huân, Huy chương, nhiều kỷ niệm chương và bằng “Có công với nước”, công nhận 184 liệt sỹ, tôn vinh danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 7 mẹ.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới (1976 - 1986), Đảng bộ và nhân dân Tiều Động lại phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho công cuộc “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN, Tiều Động đang chuyển đổi mạnh mẽ đi lên xây dựng một làng quê giàu đẹp. Thực tế cuộc sống đã rõ, chỉ có theo Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh nhân dân Tiều Động mới có vinh dự vẻ vang đó, mới vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói, bần hàn, giá trị của con

người mới thực sự trở lại, đời sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Tiêu Động ngày nay ngày càng đổi mới, trường cao tầng, trạm xá, nhà trẻ... mọc lên giữa những cánh đồng nước trắng khi xưa; thôn, xóm nhà cao tầng, nhà ngói, mái bằng san sát, đường giao thông rộng rãi, rải nhựa, bê tông hóa, lát gạch nghiêng, khu trung tâm tập nập đông vui, mạng lưới nước sạch đi đến từng nhà, hầu hết các gia đình đều có phương tiện nghe nhìn, điện thoại, 20% hộ có phương tiện xe máy, con em lao động đã có trình độ phổ cập trung học cơ sở. 30 – 40% có trình độ trung học phổ thông (tú tài), nhiều người có bằng cử nhân, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ đang công tác ở khắp mọi miền Tổ quốc.

Những thành tựu tốt đẹp đó càng chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của những người cộng sản Tiêu Động đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng cụ thể hoá thành những chủ trương, quyết sách hợp với hoàn cảnh địa phương, hợp với lòng dân, phát huy được truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, các tổ chức quần chúng cùng nhân dân không phân biệt lương, giáo không ngừng đoàn kết gắn bó cùng nhau phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, phấn đấu cho mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Những bài học quý báu của lịch sử hơn nửa thế kỷ qua của Tiêu Động là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Tiêu Động ra sức phấn đấu đưa các nghị quyết của Đảng

vào cuộc sống hiện thực, làm cho cuộc sống ngày càng đổi mới, ngày càng tươi đẹp, viết thêm nhiều trang sử hào hùng của Tiêu Động trong thế kỷ XXI.

Từ thực tiễn lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ cách mạng theo chủ trương, đường lối của Đảng, đảng bộ đã rút ra được **những bài học kinh nghiệm:**

Một là phải đặt lên hàng đầu công tác xây dựng Đảng, trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng đảng viên, cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ để đảng bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực tiễn ở địa phương, ở từng thời kỳ đảng bộ vẫn coi trọng công tác xây dựng Đảng, từ khi có một đảng viên, sinh hoạt chung với Chi bộ An Lão từ những năm 1930. Trải qua bao hiểm nguy, địch đàn áp, tàn sát khốc liệt, bị tù đầy tra khảo, hành quyết dã man tàn bạo, nhưng cán bộ, đảng viên không một ai đầu hàng, khai báo, một lòng một dạ với Đảng, với cách mạng. Nhiều đồng chí bám đất, bám dân lãnh đạo quần chúng từ khi mất liên lạc, khi liên lạc được với tổ chức đã lãnh đạo giành chính quyền thắng lợi, củng cố phong trào xây dựng tổ chức đảng ngày càng vững mạnh. Khi sát nhập 2 chi bộ Tiêu Động và Liên Đích năm 1949, chi bộ đảng lên tới 93 đảng viên hoạt động ở tất cả các thôn, xóm. Thực tiễn quá trình cách mạng ở Tiêu Động lúc khó khăn nhất tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên được phát huy, tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, của đảng viên là yếu tố quan

trọng để đảng bộ qui tụ quần chúng vào đấu tranh trong mỗi giai đoạn cách mạng, hoàn thành thắng lợi được nhiệm vụ chính trị.

Hai là Đảng bộ luôn xây dựng và phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết được đông bào lương – giáo trên cơ sở chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng trong suốt mọi thời kỳ cách mạng, thực tiễn cho thấy: Ngay từ khi có cơ sở đảng, cả những lúc gian khổ ở địa phương, nơi có trên 60% dân số theo đạo Thiên chúa, thường xuyên có linh mục. Thành phần giai cấp, sắc thái tôn giáo rất đậm nét. Đảng bộ đặc biệt chú ý và coi trọng công tác tập hợp quần chúng trong khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Lúc đen tối nhất, lúc quân thù đàn áp khốc liệt những cán bộ, đảng viên, những công dân lương, giáo vẫn hướng về Đảng không cơ sở nào bị vỡ. Nhờ dựa vào dân, được dân nuôi nấng, che giấu cán bộ, đảng viên, nhờ dựa vào sức mạnh đại đoàn kết, chi bộ, đảng bộ luôn đứng vững không những trong quá trình đấu tranh trực diện với địch chiếm đóng tại địa phương mà còn phát huy trong việc xây dựng CNXH cả trong quá trình đổi mới, trong việc giúp đỡ nhau trong cộng đồng làng xóm, xoá đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc ngay trên quê hương Tiều Động.

Ba là nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào địa phương. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, nắm bắt thời cơ, phát huy thế mạnh của địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh, huyện, của trung ương,

các ngành, các cấp, để thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng quê hương.

Nhận thức được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng là nhân tố quyết định nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cho nên trong cao trào cách mạng đảng bộ đã luôn nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và luôn biết vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Để hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao nhất trong các thời kỳ của cách mạng, đảng bộ luôn chú trọng việc tổ chức tập hợp thu hút nhân dân, đông đảo các tầng lớp nhân dân vững bước dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, biết vận động nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, nắm bắt thời cơ, phát huy thế mạnh của địa phương. Trong sự nghiệp giành độc lập, tự do cho quê hương, đất nước và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như trong công cuộc đổi mới, đảng bộ đã động viên nhân dân thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng trong từng giai đoạn. Đồng thời biết phát huy tiềm năng thế mạnh của nơi có thị trường lớn, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân đoàn kết thống nhất xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Nhìn lại lịch sử 75 năm, nhân dân Tiêu Động có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang của quê hương mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để có được cuộc sống độc lập, tự do và tươi đẹp ngày nay Đảng bộ và nhân dân Tiêu Động

luôn luôn ghi nhớ công ơn to lớn của Đảng, của Bác Hồ kính yêu, biết ơn các chiến sỹ cách mạng tiền bối, các liệt sỹ đã hy sinh vì Tổ quốc, đã đóng góp xương máu của mình cho mảnh đất Tiêu Động hôm nay và nguyện giữ gìn và phát huy những truyền thống quý báu đó trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương Tiêu Động ngày càng giàu đẹp./.

Tiêu Động, tháng 7 năm 2006



*Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tâm Lịch sử Đảng bộ xã Tiêu Động
giai đoạn 1930 - 2005.*

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÁ CÁC THỜI KỲ**
(Theo thứ tự thời gian)

THỜI KỲ 1930 - 1949

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Quê quán
1	Mai Xuân Ân	Bí thư Chi bộ	1930-1947	An Ninh, An Lão
2	Vũ Quang Ấm	Bí thư Chi bộ Tiêu Động (cũ)	1946-1949	Tiêu Hạ
3	Đỗ Văn Mai	Bí thư Chi bộ Liên Đích	1947-7/1949	Đỗ Khê

THỜI KỲ 1949 - 1955 - XÃ TIÊU ĐỘNG (LIÊN ĐÍCH + TIÊU ĐỘNG)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Quê quán
1	Đình Văn Bài	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	7/1949-12/1949	Tiêu Hạ
2	Đỗ Văn Mai	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	12/1949-1950	Đỗ Khê
3	Đào Đình Văn	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	1950-1953	Tiêu Hạ
4	Nguyễn Văn Nùng	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	1953-1955	Khả Lôi

THỜI KỲ 1956-1966 - XÃ BÌNH THÀNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Quê quán
1	Đào Quang Trù	Bí thư Chi bộ Bình Thành	1956	Vũ Xá
2	Nguyễn Kim Thanh	Bí thư Chi bộ Bình Thành	12/1956-7/1957	Thôn Chiêu
3	Dương Văn Bản	Bí thư Chi bộ Bình Thành	1957-1962	Thôn Chiêu
4	Trịnh Xuân Soạn	Bí thư Chi bộ Bình Thành	1962-1966	Thôn Đồng Xuân

XÃ TIÊU ĐỘNG 1956-1966

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Quê quán
1	Nguyễn Văn Hồi	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	1956-1957	Thôn Khả Lôi
2	Nguyễn Khắc Thường	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	1957-1958	Tiêu Hạ
3	Nguyễn Văn Nùng	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	1958-1960	Thôn Khả Lôi
4	Nguyễn Văn Đường	Bí thư Chi bộ Tiêu Động	1960-1966	Thôn Khả Lôi

THỜI KỲ 1966 - 2005

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Quê quán
1	Trịnh Xuân Soạn	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	1966-1968	Thôn Đồng Xuân
2	Nguyễn Văn Cường	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	8/1968-12/1974	Thôn Tiêu Viên
3	Nguyễn Văn Toàn	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	12/1974-3/1976	Thôn Khả Lôi
4	Nguyễn Văn Khâm	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	3/1976-12/1976	Thôn Đước
5	Đỗ Văn Chúc	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	1976-1977	Thôn Đỗ Khê
6	Nguyễn Kim Thanh	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	1977-1986	Thôn Chiểu
7	Trần Văn Hữu	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	1986-1988	Tiên Quán, La Sơn
8	Nguyễn Văn Thùy	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	1988-1994	Thôn Tiêu Thượng
9	Đào Kim Đức	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	1994-2004	Thôn Tiêu Hạ
10	Nguyễn Công Ích	Bí thư Đảng bộ Tiêu Động	2004-2005	Thôn Tiêu Hạ

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
QUA CÁC THỜI KỲ MÀ BAN BIÊN TẬP SỬU TÂM ĐƯỢC**
(Theo thứ tự thời gian)

I- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời (1945 - 1946)

- 1- Nguyễn Bá Ưởng, xã Tiêu Động
- 2- Phạm Văn Thông, xã Liên Đích
- 3- Nguyễn Mạnh Hợp, xã Tiêu Viên
- 4- Nguyễn Văn Tuyên, xã Khả Lôi

**II- Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy ban kháng chiến hành chính
(1946 - 1949)**

- 1- Nguyễn Bá Liệu, xã Tiêu Động
- 2- Phạm Văn Thông, xã Liên Đích

**III- Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tiêu Động
(1949 - 1956)**

- 1- Vũ Đình Hanh
- 2- Đào Đình Văn
- 3- Nguyễn Khắc Thường

IV- Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy ban nhân dân (1956 - 1986)

• Xã Bình Thành:

- 1- Nguyễn Kim Thanh
- 2- Dương Văn Bản
- 3- Trần Văn Trác
- 4- Phạm Hữu Duyên
- 5- Phạm Văn Mọc

• **Xã Tiêu Động:**

- 1- Nguyễn Văn Hồi
- 2- Nguyễn Khắc Thường
- 3- Vũ Bá Thuật
- 4- Đào Xuân Đĩnh
- 5- Nguyễn Văn Cường

**V- Chủ tịch Ủy ban hành chính, UBND xã Tiêu Động
(1967 - 2005)**

- 1- Trịnh Xuân Soạn
- 2- Nguyễn Văn Cường
- 3- Nguyễn Văn Khôi
- 4- Phạm Văn Miêng
- 5- Nguyễn Văn Âu
- 6- Nguyễn Thị Xương
- 7- Lê Văn Phở
- 8- Trần Xuân Được
- 9- Đào Kim Đức.
- 10- Trịnh Văn Dũng.
- 11- Nguyễn Công Ích.
- 12- Đào Kim Đức

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
(ĐƯỢC ĐĂNG, NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG)**

- 1- Nguyễn Văn Ngọc thôn Tiêu Hạ
2- Nguyễn Chí Dũng thôn Tiêu Hạ
3- Nguyễn Khắc Thường thôn Tiêu Hạ

**DANH SÁCH ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
(ĐƯỢC ĐĂNG, NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG)**

- 1- Đào Văn Mưu thôn Vũ Xá

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
(Có đến 31 tháng 12 năm 2005)**

TT	Họ và tên	Mấy con hy sinh	Nơi ở	Phụ ghi
1	Hoàng Thị Niêm	1	Thôn Vũ Xá	Còn sống
2	Nguyễn Thị Chắc	1	Thôn Vũ Xá	Đã mất
3	Nguyễn Thị Đẩu	1	Thôn Khả Lôi	Đã mất
4	Nguyễn Thị Đến	1	Thôn Tiêu Viên	Đã mất
5	Nguyễn Thị My	1	Thôn Tiêu Viên	Đã mất
6	Nguyễn Thị Tuyết	1	Thôn Tiêu Viên	Đã mất
7	Nguyễn Thị Tu	1	Thôn Tiêu Hạ	Đã mất

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN 50 – 40 NĂM TUỔI ĐẢNG
ĐƯỢC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

(Tính đến ngày 31/12/2005)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày vào Đảng		Loại HH Đảng	Quê quán
			Kết nạp	Chính thức		
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Khắc Thường	1928	26/10/47	26/12/47	50	Xóm Trung
2	Đào Văn Mưu	1927	12/7/47	17/12/47	50	Vũ Xá
3	Hoàng Đình Côn	1923	5/10/47	5/2/48	50	Vũ Xá
4	Trịnh Trọng Thuật	1914	10/10/47	10/1/48	50	Đồng Xuân
5	Nguyễn Văn Dĩnh	1924	12/12/47	13/3/48	50	Chiều
6	Đình Văn Kỳ	1926	5/3/48	10/8/48	50	Tiêu Hạ
7	Trần Thị Bộ	1918	8/8/47	10/10/48	50	Tiêu Hạ
8	Đỗ Văn Tích	1923	15/8/48	17/1/49	50	Đỗ Khê
9	Lê Văn Hợ	1925	15/4/48	20/1/49	50	Xóm Cản
10	Trần Văn Trác	1926	1/48	2/49	50	Chiều
11	Trịnh Văn Đĩnh	1919	15/2/48	15/3/49	50	Đồng Xuân
12	Đình Xuân Liên	1914	6/1/49	15/4/49	50	Xóm Cản
13	Trịnh Văn Duyệt	1925	9/4/49	23/7/49	50	Đồng Xuân
14	Nguyễn Kim Thanh	1928	10/4/49	15/7/49	50	Chiều
15	Đỗ Văn Trúc	1929	8/2/49	10/8/49	50	Đỗ Khê

16	Nguyễn Văn Huống	1930	5/3/50	13/7/51	50	Đích
17	Đào Khiêm Cát	1926	27/9/50	6/1/51	50	Tiêu Hạ
18	Dương Văn Chi	1928	11/11/52	11/4/53	50	Chiêu
19	Nguyễn Kim Tuệ	1935	21/3/54	21/3/55	50	Tiêu Hạ
20	Trần Văn Cát	1928	19/8/48	19/12/48	40	Tiêu Hạ
21	Đào Văn Đỉnh	1923	15/9/48	15/12/48	40	Tiêu Hạ
22	Đỗ Nguyên Ninh	1923	6/10/46	10/5/47	40	Tiêu Hạ
23	Trịnh Văn Chè	1917	17/11/48	20/3/49	40	Đồng Xuân
24	Trần Xuân Ứng	1926	20/12/48	5/3/49	40	Vũ Xá
25	Đào Văn Trù	1917	9/48	12/48	40	Vũ Xá
26	Dương Văn Bản	1915	12/12/47	12/3/48	40	Chiêu
27	Nguyễn Như Loan	1914	6/6/48	3/49	40	Tiêu Hạ
28	Nguyễn Văn Ngọ	1927	15/6/49	5/9/49	40	Vũ Xá
29	Nguyễn Văn Cẩm	1917	17/7/49	5/2/50	40	Vũ Xá
30	Trần Phú Nhự	1927	27/6/50	30/11/50	40	Đích
31	Trịnh Lương Phụ	1911	27/6/50	30/11/50	40	Đồng Xuân
32	Nguyễn Văn Cường	1928	19/8/50	19/2/51	40	Tiêu Viên
33	Nguyễn Sỹ Mỹ	1931	26/6/50	6/1/51	40	Đỗ Khê
34	Hàn Văn Ngần	1926	20/4/54	1/5/55	40	Đích
35	Nguyễn Thị Diệp	1932	15/12/55	3/1/56	40	Đích
36	Nguyễn Văn Lưu	1938	20/10/55	20/2/56	40	Khả Lôi

37	Nguyễn Tiến Bình	1923	18/4/56	8/12/56	40	Đích
38	Hàn Văn Cường	1932	27/6/57	27/12/57	40	Khả Lôi
39	Nguyễn Văn Hùng	1935	17/2/59	18/2/60	40	Đỗ Khê
40	Nguyễn Văn Hồ	1919	20/2/59	20/5/60	40	Đích
41	Đào Văn Chi	1936	22/12/59	1/6/60	40	Xóm Liêm
42	Đình Tất Thịnh	1933	21/1/60	23/7/60	40	Xóm Liêm
43	Nguyễn Ngọc Tuyên	1930	27/10/59	25/8/60	40	Đỗ Khê
44	Vũ Đình Văn	1933	25/12/59	25/12/60	40	Xóm Trục
45	Trịnh Xuân Soạn	1935	28/12/59	25/7/60	40	Đồng Xuân
46	Đình Công Bình	1935	20/10/60	20/10/61	40	Xóm Trung
47	Trần Hữu Yết	1936	10/12/60	10/12/61	40	Vũ Xá
48	Nguyễn Tân Định	1938	14/5/61	14/5/62	40	Đỗ Khả
49	Nguyễn Văn Toàn	1933	20/10/61	20/11/62	40	Khả Lôi
50	Nguyễn Văn Bút	1925	27/2/62	27/2/63	40	Khả Lôi
51	Nguyễn Ngọc Hoạt	1932	9/4/62	9/4/63	40	Khả Lôi
52	Đỗ Văn Hời	1937	15/12/62	15/12/63	40	Đích
53	Trịnh Văn Điểm	1929	10/12/62	10/12/63	40	Đồng Xuân
54	Nguyễn Xuất Hùng	1929	4/3/63	4/12/63	40	Tiêu Viên
55	Nguyễn Xuân Kỷ	1940	30/1/63	30/1/64	40	Xóm Kiệm
56	Nguyễn Văn Thuế	1933	10/11/63	10/8/64	40	Khả Lôi
57	Nguyễn Thị Chế	1935	1/6/64	20/10/65	40	Xóm Cẩn

DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ QUA 3 CUỘC KHÁNG CHIẾN

TT	Họ và tên	Năm hy sinh			
Thôn Vũ Xá					
1	Trần Thị Lan	1954		20	Nguyễn Văn Cẩm
2	Trần Tiến Lộc	1954		21	Nguyễn Văn Minh
3	Đào Văn Vương	1951		22	Hoàng Văn Nhân
4	Lê Quốc Toàn	1954		23	Trần Quốc Luận
5	Nguyễn Văn Bôi	1954		24	Trần Thị Cước
6	Trần Xuân Thân	1969		Thôn Đích	
7	Nguyễn Văn Tham	1966		1	Nguyễn Văn Tính
8	Đào Quang Phụng	1969		2	Nguyễn Bá Trừ
9	Nguyễn Hồng Tăng	1970		3	Nguyễn Văn Nhâm
10	Trần Văn Phó	1969		4	Nguyễn Văn Tú
11	Phạm Đức Thiện	1969		5	Nguyễn Văn Lão
12	Đào Ngọc Vận	1971		6	Hoàng Văn Cát
13	Trần Ngọc Phách	1972		7	Nguyễn Văn Việt
14	Trần Xuân Tám	1972		8	Hoàng Đăng Nhẫn
15	Trần Kim Khanh	1968		9	Nguyễn Văn Nhuận
16	Nguyễn Khắc Thương	1970		10	Nguyễn Thái Khoa
17	Nguyễn Văn Nô	1968		11	Trần Đông Phương
18	Trần Văn Phôi	1969		12	Nguyễn Minh Cực
19	Trần Văn Đại	1972		13	Nguyễn Huy Chương
				14	Hoàng Bản
				15	Hoàng Văn Cử
				16	Nguyễn Kim Chung

17	Trần Văn Nhu	1972
18	Nguyễn Xuân Thu	1974
19	Trần Quang Thạch	1972
20	Nguyễn Văn Thiêm	1979
Thôn Chiểu		
1	Phạm Văn Chính	1954
2	Phạm Văn Hội	1954
3	Phạm Thế Hưng	1965
4	Trần Văn Hiện	1967
5	Trần Đức Lộc	1965
6	Nguyễn Văn Chung	1972
7	Nguyễn Đức Tụng	1975
8	Trần Đình Loan	1973
9	Phạm Văn Điểm	1973
10	Trần Văn Dư	1982
Thôn Đỗ Khê		
1	Đỗ Văn Điệp	1954
2	Đỗ Đình Cúc	1954
3	Nguyễn Xuân Lan	1969
4	Nguyễn Văn Hân	1971
Thôn Khả Lôi		
1	Nguyễn Văn Đàm	1950
2	Nguyễn Quang Bình	1952
3	Nguyễn Văn Duy	1953
4	Nguyễn Văn Hoè	1968
5	Nguyễn Văn Lại	1968

6	Nguyễn Gia Mưu	1971
7	Nguyễn Phú Trù	1971
8	Nguyễn Thế Bao	1972
9	Nguyễn Văn Phả	1972
10	Nguyễn Văn Tài	1973
11	Nguyễn Văn Chuôm	1986
Thôn Đồng Xuân		
1	Trịnh Bá Thự	1953
2	Trịnh Quyết Tiến	1954
3	Trịnh Xuân Nhung	1969
4	Trịnh Xuân Kha	1968
5	Trịnh Minh Ngọc	1968
6	Nguyễn Văn Hiếu	1968
7	Trịnh Xuân Tửu	1968
8	Trịnh Xuân Hùng	1972
9	Trịnh Xuân Quyết	1972
Thôn Tiêu Viên		
1	Nguyễn Văn Chương	1950
2	Ngô Văn Toà	1954
3	Nguyễn Văn Ba	1954
4	Ngô Văn Bao	1948
5	Nguyễn Văn Hát	1954
6	Vũ Khế	1954
7	Ngô Văn Nấp	1968
8	Ngô Trọng Đồng	1968
9	Ngô Xuân Hương	1969

10	Ngô Văn Viện	1974
11	Nguyễn Văn Núi	1972
12	Nguyễn Xuân Khôi	1969
13	Nguyễn Xuân Hai	1971
14	Nguyễn Văn Đắc	1967
15	Nguyễn Thế Khanh	1974
16	Ngô Quang Sơn	1972
17	Nguyễn Văn Phú	1969
18	Ngô Văn Thuận	1968
19	Nguyễn Đình Ba	1967

Thôn Tiêu Thượng

1	Phạm Ngọc Thu	1967
2	Phạm Ngọc Giới	1968
3	Phạm Công Bình	1968
4	Phạm Xuân Sách	1970
5	Lê Văn Chấn	1972
6	Phạm Ngọc Phúc	1979
7	Trần Đình Vụ	1979
8	Phạm Văn Khôi	1979
9	Lê Văn Chuyên	1979
10	Lê Quang Vinh	1984

Thôn Tiêu Hạ

1	Vũ Kim Hải	1953
2	Đào Văn Phùng	1953
3	Đào Văn Dương	1953

4	Nguyễn Bá Kháng	1949
5	Nguyễn Văn Tập	1954
6	Nguyễn Văn Vy	1954
7	Vũ Thiện Đâu	1951
8	Vũ Bá Thự	1945
9	Đào Văn Tiến	1950
10	Nguyễn Văn Quế	1951
11	Đào Văn Thậu	1950
12	Vũ Văn Phảng	1954
13	Đỗ Văn Trụ	1954
14	Đình Văn Thịnh	1954
15	Vũ Xuân Doãn	1945
16	Đào Doãn Phụng	1954
17	Đào Ngọc Cẩn	1948
18	Đào Hữu Lục	1950
19	Vũ Văn Xứng	1951
20	Nguyễn Văn Hộ	1953
21	Nguyễn Văn Tài	1951
22	Nguyễn Văn Hào	1954
23	Nguyễn Văn Đoàn	
24	Đào Văn Bẩy	1968
25	Đào Ngọc Anh	1965
26	Nguyễn Huy Phượng	1969
27	Đỗ Quang Tuyên	1968
28	Phạm Ngọc Minh	1971
29	Đào Ngọc Châu	1973

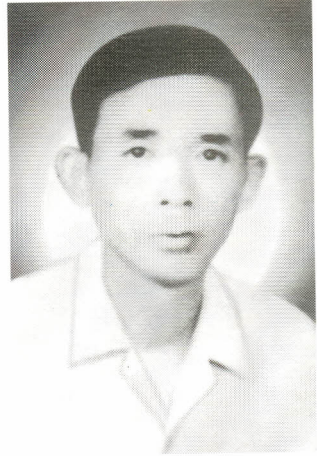
30	Lê Hoàng Ban	1974
31	Đỗ Trung Kiên	1972
32	Trần Hữu Khánh	1972
33	Phạm Văn Trung	1969
34	Nguyễn Sỹ Minh	1969
35	Nguyễn Xuân Mai	1968
36	Kiều Văn Kỳ	1970
37	Kiều Thị Trường	1969
38	Đào Minh Chi	1966
39	Đỗ Văn Phú	1971
40	Đỗ Hữu Thế	1969
41	Đình Văn Phiệt	1968
42	Vũ Hồng Nhâm	1971
43	Đào Văn Chu	1968
44	Vũ Thiện Đạm	1972
45	Đình Văn Chính	1972
46	Đỗ Văn Hoan	1971
47	Trần Duy Lương	1968
48	Vũ Xuân Khánh	1972
49	Đình Xuân Long	1968
50	Đào Văn Khuyến	1969
51	Đào Hữu Cẩn	1968
52	Đào Văn Hoá	1969
53	Đào Văn Lý	1969
54	Nguyễn Xuân Đương	1968
55	Đình Văn Quý	1968

56	Đình Văn Nghi	1968
57	Đỗ Nguyên Hùng	1964
58	Nguyễn Văn Ba	1968
59	Nguyễn Văn Bào	1969
60	Đỗ Anh Thư	1967
61	Vũ Quang Rực	1972
62	Nguyễn Xuân Hương	1970
63	Nguyễn Văn Phương	1975
64	Đào Quang Minh	1969
65	Đào Ngọc Tiến	1974
66	Nguyễn Đức Lợi	1968
67	Đào Xuân Thuý	1979
68	Đào Văn Sơn	1979
69	Đỗ Văn Hiến	1979
70	Nguyễn Văn Thu	1979
71	Nguyễn Văn Ở	1970
72	Nguyễn Văn Thông	1973
73	Vũ Văn Thăng	1973
74	Đào Xuân Lịch	1978
75	Đỗ Mạnh Hùng	1979
76	Đào Mạnh Hà	1978
77	Vũ Thành Luân	1979
78	Đỗ Văn Lâm	1979

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ MÀ BAN BIÊN TẬP SỬU TÂM ĐƯỢC**
(Theo thứ tự thời gian)



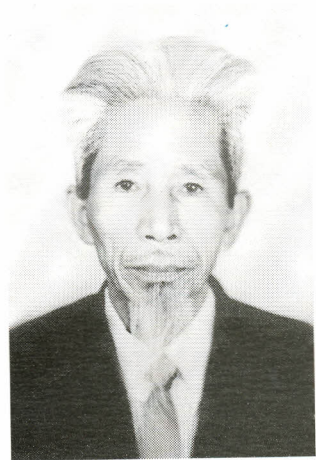
Đ/c Đỗ Văn Mai
BT Chi bộ Tiêu Động
(12/1949 - 1950)



Đ/c Đào Đình Văn
BT Chi bộ Tiêu Động
(1950 - 1953)



Đ/c Nguyễn Văn Nùng
BT Chi bộ Tiêu Động
(1953 - 1955)



Đ/c Đào Quang Trù
BT Chi bộ Bình Thành
(1956)



Đ/c Nguyễn Kim Thanh
BT Chi bộ Bình Thành
(12/1956 - 7/1957)



Đ/c Dương Văn Bản
BT Chi bộ Bình Thành
(1957 - 1962)



Đ/c Trịnh Xuân Soạn
BT Chi bộ Bình Thành
(1962 - 1966)



Đ/c Nguyễn Khắc Thường
BT Chi bộ Tiêu Động
(1957 - 1958)



Đ/c Nguyễn Văn Đường
BT Chi bộ Tiêu Động
(1960 - 1966)



Đ/c Nguyễn Văn Cường
BT Đảng bộ Tiêu Động
(8/1968 - 12/1974)



Đ/c Nguyễn Văn Toán
BT Đảng bộ Tiêu Động
(12/1974 - 3/1976)



Đ/c Nguyễn Văn Khâm
BT Đảng bộ Tiêu Động
(3/1976 - 12/1976)



Đ/c Đỗ Văn Chúc
BT Đảng bộ Tiêu Động
(1976 - 1977)



Đ/c Trần Văn Hữu
BT Đảng bộ Tiêu Động
(1986 - 1988)



Đ/c Nguyễn Văn Thùy
BT Đảng bộ Tiêu Động
(1988 - 1994)



Đ/c Đào Kim Đức
BT Đảng bộ Tiêu Động
(1994 - 2004)



Đ/c Nguyễn Công Ích
BT Đảng bộ Tiêu Động
(2004 - 2005)



Đ/c Nguyễn Thị Xương
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Lê Văn Phổ
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Trần Xuân Đước
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Trịnh Văn Dũng
Chủ tịch xã Tiêu Động

**ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH QUÁ CÁC THỜI KỲ
BAN BIÊN TẬP SỬ TÂM ĐƯỢC**

(Theo thứ tự thời gian)



Đ/c Nguyễn Văn Hồi
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Vũ Bá Thuật
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Đào Xuân Đỉnh
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Trần Văn Trác
Chủ tịch xã Bình Thành



Đ/c Phạm Hữu Duyên
Chủ tịch xã Bình Thành



Đ/c Phạm Văn Mộc
Chủ tịch xã Bình Thành



Đ/c Phạm Văn Miêng
Chủ tịch xã Tiêu Động



Đ/c Nguyễn Văn Âu
Chủ tịch xã Tiêu Động

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI TỰA	3
LỜI GIỚI THIỆU	5

CHƯƠNG I

MẢNH ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I- Quá trình hình thành làng, xã Tiêu Động	9
II- Địa lý tự nhiên	11
III- Dân cư và sinh hoạt văn hoá - xã hội	13
IV- Hoạt động kinh tế	17
V- Truyền thống đấu tranh giữ nước và xây dựng quê hương	19

CHƯƠNG II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN TIÊU ĐỘNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945)

I- Tình hình kinh tế – xã hội trước Cách mạng tháng 8/1945	23
II- Phong trào cách mạng của địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 1939)	27
III- Chuyển hướng hoạt động, chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng (1939 - 1945)	36

CHƯƠNG III

CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (9/1945 - 4/1950)

I- Củng cố chính quyền cách mạng, đoàn thể quần chúng, ổn định đời sống nhân dân (9/1945 - đầu năm 1946)	47
II- Thành lập chi bộ đảng, lãnh đạo nhân dân chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (2/1946 - 4/1950).	55

CHƯƠNG IV

ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (5/1950 - 7/1954)

- I- Củng cố lực lượng, đánh địch bảo vệ quê hương 69
- II- Khôi phục phong trào đánh địch, giải phóng quê hương chi viện cho tiền tuyến 84

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1955 - 1965)

- I- Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1955 - 1957) 105
- II- Thực hiện cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá (1958 - 1960) 120
- III- Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) 128

CHƯƠNG VI

CHUYỂN HƯỚNG XÂY DỰNG KINH TẾ, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI MIỀN BẮC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

- I- Vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và xây dựng hậu phương vững mạnh (1965 - 1971) 141
- II- Đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ, tăng cường chi viện cho sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam (1972 - 1975) 153

CHƯƠNG VII

THỰC HIỆN 2 NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG CNXH VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

- I- Đảng bộ lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) 161
- II- Đảng bộ lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1981 -1985) 174

CHƯƠNG VIII

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2005)

- I- Bước đầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới (1986 - 1995) 183
- II- Đảng bộ lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế theo hướng CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn (1996 - 2000) 206
- III- Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn (2001 - 2005) 227

KẾT LUẬN

249

- Phụ lục danh sách các đồng chí bí thư chi bộ, bí thư BCH đảng bộ qua các thời kỳ
- Danh sách các đồng chí chủ tịch qua các thời kỳ mà Ban biên tập sưu tầm được
- Danh sách các đồng chí lão thành cách mạng (được Đảng, Nhà nước phong tặng)
- Danh sách các đồng chí cán bộ tiền khởi nghĩa (được Đảng, Nhà nước phong tặng)
- Danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng
- Danh sách đảng viên 50 - 40 năm tuổi đảng được BCH Trung ương tặng huy hiệu Đảng (tính đến ngày 31/12/2005)
- Danh sách các liệt sỹ qua 3 cuộc kháng chiến
- Ảnh các đồng chí Bí thư chi bộ, đảng bộ xã qua các thời kỳ
- Ảnh các đồng chí chủ tịch qua các thời kỳ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TIÊU ĐÔNG

Chỉ đạo sưu tầm, biên soạn:

Nguyễn Công Ích

Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Đào Kim Đức

Trịnh Văn Dũng

Nguyễn Văn Thế

Trần Văn Quyết

Sưu tầm biên soạn:

Nguyễn Văn Thế

Phó Bí thư Đảng ủy – Trưởng ban Tuyên giáo xã - Trưởng ban

Nguyễn Khắc Thường

Trần Văn Hữu

Nguyễn Văn Thù

Nguyễn Tân Bình

Bùi Văn Điềm

Trịnh Duy Tân

Thẩm định nội dung:

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bình Lục

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam

Ảnh: Nguyễn Văn Đào

In 250 cuốn, khổ 14,3 X 20,3cm. Tại Nhà in Hà Nam

Số 29 – QL 1A, phường Quang Trung, Thị xã Phủ Lý – tỉnh Hà Nam

Số in: 443. Giấy phép xuất bản số: 106/GP – Sở VH TT Hà Nam

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2006.